

UBND PHƯỜNG NHA TRANG
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

Số: 1165/VHXXH

V/v Triển khai thời gian nộp hồ sơ
về thực hiện hỗ trợ ăn trưa với trẻ
mẫu giáo năm học 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nha Trang, ngày 25 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở mầm non công lập và ngoài công lập.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ – CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ – CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Phòng Văn hóa – Xã hội phường Nha Trang triển khai thời gian nộp hồ sơ về thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo cụ thể như sau:

I. Thời gian

Khối ngành	Thời gian nộp hồ sơ về phòng Văn hóa – Xã hội phường Nha Trang	Ghi chú
Mầm non ngoài công lập	- Từ ngày 25 – 30/9/2025.	- Gồm 2 danh sách mẫu 01 và các giấy tờ bản sao có chứng thực (đính kèm mẫu 01). - Bỏ vào bì hồ sơ ghi tên trường.
Mầm non công lập	- Từ ngày 25 – 30/9/2025.	- Gồm 2 danh sách mẫu 01 và các giấy tờ bản sao có chứng thực (đính kèm mẫu 01). - Bỏ vào bì hồ sơ ghi tên trường.

II. Đối tượng hưởng chính sách và Hồ sơ xét hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo gồm:

1. Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp một trong số các loại giấy tờ sau:

- Cung cấp thông tin về số định danh cá nhân của trẻ em hoặc của cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em;

- Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú của trẻ em.

2. Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính

phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp một trong số các loại giấy tờ sau:

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Đối với trẻ em thuộc đối tượng là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:

Nộp bản sao và mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

4. Đối với trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có)

Nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công và Giấy khai sinh của trẻ em.

5. Đối với trẻ em khuyết tật học hòa nhập

Nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội.

Sau khi nhận được hồ sơ, Phòng Văn hóa – Xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách và trình cấp trên phê duyệt danh sách và khi nhận được danh sách cấp trên phê duyệt, Phòng Văn hóa – Xã hội sẽ thông báo các cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Châu Anh

UBND PHƯỜNG NHA TRANG

Trường

DANH SÁCH TRẺ EM MẪU GIÁO HỖ TRỢ ĂN TRƯA

(Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non)

Năm học: 2025-2026

Stt	Học và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền hỗ trợ /tháng	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1							
	Tổng cộng						

Nha Trang, ngày thángnăm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

***Ghi chú:**

+Nộp 2 danh sách và kèm hồ sơ về bộ phận (một cửa).

+Cột đối tượng: Trẻ em mẫu giáo

+ Là đối tượng mồ côi, không có người nuôi dưỡng;

+ Là diện hộ nghèo, cận nghèo.

+ Trẻ khuyết tật học hòa nhập;

+ Con liệt sĩ, con anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng khác theo quy định tại pháp lệnh người có công với cách mạng (nếu có);

+Số tiền hỗ trợ 160.000đ/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/ năm học.

+Nộp đúng thời hạn để tổng hợp.

